| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ | *Quận 5, ngày 22 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2020/HNST ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T – sinh năm 1981

Thường trú: đường A, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến D – sinh năm 1963

Thường trú: đường A, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tiến D.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tiến D tự khai có 03 con chung là trẻ Nguyễn Tiến Đ (nam) – sinh ngày 06/9/2001, trẻ Nguyễn Ngọc Uyên Th (nữ) – sinh ngày 08/6/2004 và trẻ Nguyễn Ngọc Thủy T (nữ) – sinh ngày 13/6/2013

Trẻ Nguyễn Tiến Đ (nam) – sinh ngày 06/9/2001 đã trưởng thành. Ông D đồng ý giao 02 trẻ Nguyễn Ngọc Uyên Th (nữ) – sinh ngày 08/6/2004 và trẻ Nguyễn Ngọc Thủy T (nữ) – sinh ngày 13/6/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng tiền nuôi con chung với số tiền là 4.000.000 đồng/tháng/02 trẻ. Ông D chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T vào ngày 05 tây dương lịch hàng tháng.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Tiến D cùng khai không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, bà Trần Thị T tự nguyện chịu. Ông Nguyễn Tiến D còn phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, bà T tự nguyện chịu thay cho ông D, được trừ vào số tiền tạm ứng bà T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2018/0035978 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Tp.HCM. Bà T đã nộp đủ tiền tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi Cục THADS Quận X;
- UBND Phường M, Quận X (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2001 , cấp ngày 02/01/2001);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Chính**